

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 29/2018/DS-ST

Ngày: 09/5/2018

V/v tranh chấp:
“Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Cường

Bà Võ Thị Ngọc Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Hải Âu – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số 06/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXX-ST ngày 03/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐ-HPT ngày 20/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phạm Thanh Đ**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: **Phạm Thị Ủ**, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 07/5/2018.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm: 1980.

Võ Văn Công E, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Ủ có mặt tại phiên tòa.

- Chị H và anh E vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện, Tờ tự khai cùng ngày 05/01/2018 nguyên đơn anh Phạm Thanh Đ xác định: Tôi và chị Nguyễn Thị Kim H, anh Võ Văn Công E (chị H và anh E là vợ chồng) là quen biết và ở cùng xóm nên vào ngày 20/5/2017 tôi có cho vợ chồng chị H vay số tiền vốn là 20.000.000đồng, tính lãi suất vay 1.000.000đồng/tháng/20.000.000đồng, trả lãi hàng tháng. Khi vay chị H hẹn đến tháng 10/2017 sẽ trả lại vốn, chị H có làm biên nhận. Sau khi vay có trả được 01 tháng tiền lãi thì ngưng. Đến hẹn và kéo dài cho đến nay vợ chồng chị H vẫn không trả vốn lãi, dù tôi có đòi nhiều lần.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E phải trả cho tôi số tiền vốn vay 10.000.000đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/01/2018 nguyên đơn anh Phạm Thanh Đ trình bày: Do sơ xuất khi làm đơn nên theo đơn khởi kiện, Tò tự khai cùng ngày 05/01/2018 tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H và anh E phải trả cho tôi số tiền vốn vay 10.000.000đồng. Nay tôi khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H và anh E phải trả thêm cho tôi số tiền vốn vay 10.000.000đồng. Tổng cộng yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E phải trả cho tôi số tiền là 20.000.000đồng, do tổng số tiền vốn tôi cho chị H và anh E vay là 20.000.000đồng.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập họp lệ hai lần để hòa giải nhưng chị H và anh E vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà Phạm Thị Ử là đại diện ủy quyền của anh Phạm Thanh Đ yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E phải trả cho anh Đ số tiền vốn vay là 20.000.000đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của anh Phạm Thanh Đ tại phiên tòa, thì anh Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E phải trả cho anh số tiền vốn vay là 20.000.000đồng. Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E hiện cư trú tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 463 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa và đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần để xét xử nhưng chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Ử là đại diện ủy quyền của anh Phạm Thanh Đ yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E phải trả cho anh Đ số tiền vốn vay là 20.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Phạm Thị Ử là đại diện ủy quyền của anh Phạm Thanh Đ là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Do quen biết nên vào ngày 20/5/2017 anh Đ có cho vợ chồng chị H vay số tiền vốn là 20.000.000đồng, tính lãi suất vay 5%/tháng, trả lãi hàng tháng. Khi vay chị H hẹn đến tháng 10/2017 sẽ trả lại vốn và chị

H có làm biên nhận. Anh Đ xác định sau khi vay có trả được 01 tháng tiền lãi thì ngưng, đến hạn và kéo dài cho đến nay vợ chồng chị H vẫn không trả vốn và tiền lãi còn lại.

Xét thấy anh Đ khởi kiện chị H và anh E yêu cầu chị H và anh E phải trả cho anh số tiền là 20.000.000 đồng tiền vốn vay. Anh Đ có giao nộp cho Tòa án 01 giấy biên nhận vào ngày 20/5/2017 kèm theo đơn khởi kiện. Nội dung giấy biên nhận này thể hiện chị H có vay của anh Đ số tiền vốn là 20.000.000 đồng vào ngày 20/5/2017 và hẹn tháng 10/2017 sẽ trả lại vốn. Lãi suất vay 1.000.000 đồng/tháng/20.000.000 đồng, trả lãi hàng tháng. Do đó anh Đ đã có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp, theo qui định tại khoản 1 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo qui định tại khoản 2 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự qui định "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Trong vụ án này chị H và anh E không có sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Xét thấy chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E là vợ chồng, tại thời điểm diễn ra giao dịch vay tiền giữa anh Đ và chị H thì chị H và anh E vẫn là vợ chồng hợp pháp. Căn cứ điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định vợ chồng phải có trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Việc chị H vay tiền là nhằm giải quyết cho nhu cầu sinh hoạt của gia đình. Do đó yêu cầu của anh Đ về việc buộc chị H và anh E cùng có trách nhiệm trả nợ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đ, cùng chứng cứ kèm theo đơn kiện và đã được triệu tập họp lệ hai lần để hòa giải nhưng chị H và anh E vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án cũng đã Thông báo cho chị H và anh E biết về kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị H và anh E cũng tiếp tục không có ý kiến, như vậy là chứng tỏ chị H và anh E biết được việc anh Đ kiện anh chị yêu cầu trả 20.000.000 đồng nhưng chị H và anh E vẫn mặc nhận nợ.

Do đó có cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản giữa anh Đ và chị H, anh E đã được xác lập hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các đương sự theo qui định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Đ cho rằng từ khi vay đến nay chị H và anh E không có trả và còn nợ tiền vốn là 20.000.000 đồng, lời khai của anh Đ phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như giấy biên nhận vào ngày 20/7/2017 do chị H viết và ký tên, nên có căn cứ xác định chị H và anh E có vay và nợ của anh Đ số tiền vốn 20.000.000 đồng đến nay chưa trả như anh Đ đã xác định là đúng. Vì vậy anh Đ khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E phải trả cho anh Phạm Thanh Đ số tiền vốn vay là **20.000.000 đồng** theo yêu cầu của anh Đ là phù hợp với điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Do anh Phạm Thanh Đ không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về thời gian trả: Tại phiên Tòa hôm nay bà Phạm Thị Ú là đại diện ủy quyền của anh Phạm Thanh Đ yêu cầu chị H và anh E phải trả cho anh Đ số tiền vốn một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh E đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Anh Đ đã yêu cầu chị H và anh E trả tiền nhiều lần nhưng chị H và anh E vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho anh Đ. Do đó Hội đồng xét xử buộc chị H và anh E phải có nghĩa vụ trả cho anh Đ số tiền vốn **20.000.000đồng** theo thời gian yêu cầu của của bà Ú đại diện ủy quyền của anh Đ là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 463, 466, khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự.
- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh Đ.
- Buộc chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E phải trả cho anh Phạm Thanh Đ số tiền vốn vay là **20.000.000đồng** (hai mươi triệu đồng). Thực hiện nghĩa vụ giao trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị H và anh E còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Văn Công E phải chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả cho anh Phạm Thanh Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 19091 ngày 05/01/2018 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 19119 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Anh Đ được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị H và anh E được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước.
- Chi Cục THADS huyện Tân Phước.
- Các đương sự:
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

NGUYỄN CHÍ KHANH

